TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 117/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1997

Bị đơn: Chị Đào Thị M, sinh năm 1999

Địa chỉ: Hồng Lương, Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trịnh Minh Dũng, sinh ngày 17/10/2017, Trịnh Quang Khải, sinh ngày 27/11/2019, Trịnh Quang Tùng, sinh ngày 17/8/2022

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Dũng, cháu Khải: Anh C

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Tùng: Chị M

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn C và chị Đào Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Trịnh Văn C và chị Đào Thị M thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh C, chị M thỏa thuận, thống nhất với nhau, cụ thể: Anh C nuôi dưỡng các hai cháu tên Trịnh Minh Dũng, sinh ngày 17/10/2017, Trịnh Quang Khải, sinh ngày 27/11/2019, chị M nuôi dưỡng cháu Trịnh Quang Tùng, sinh ngày 17/8/2022 đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai, hai

bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức : Anh C, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí STDS. Đối trừ số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002887 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, hoàn trả anh C 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Hưng Yên;
- UBND xã Phạm Ngũ Lão, Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng NVKTGĐ tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng D